

Bản án số: 363/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2026.

V/v: Xác định cha – con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Dũng
Bà Đặng Thị Kim Thoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2026/LHST ngày 11/2/2026 về yêu cầu xác định không phải cha con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 12 ngõ 353 CG, tổ 11 phường CG, Thành phố HN. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 41 CN, phường CN, thành phố HN. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đỗ Phúc A, sinh ngày 26/04/2025 (tên do bà Đỗ Thị Thanh T dự định đặt tên con tại Giấy chứng sinh số 368128, mã GCS 10493.GCS 01904.25, quyền số 300000 do Bệnh viện Phụ sản ngày 26/04/2025. (Do bà Đỗ Thị Thanh T là mẹ đẻ làm đại diện theo pháp luật)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T trình bày:**

Tôi và ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1980 đã đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2024/QĐCNTTLH ngày 31/7/2024, Tòa án đã công nhận việc ly hôn giữa tôi và ông Nguyễn Huy T.

Sau khi ly hôn, đến ngày 26/4/2025, tôi sinh cháu Đỗ Phúc A, tại Bệnh viện Phụ sản (Giấy chứng sinh số 368128, mã GCS 10493.GCS 01904.25, quyển số 300000 do Bệnh viện Phụ sản cấp ngày 26/04/2025). Hiện cháu Đỗ Phúc A đang do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu Đỗ Phúc A được tôi mang thai trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Huy T. Từ khi ly hôn (ngày 31/7/2024) đến thời điểm tôi sinh cháu Đỗ Phúc A (ngày 26/04/2025) chưa đủ 300 ngày. Theo quy định pháp luật, cháu Đỗ Phúc A là con chung của tôi với chồng cũ là ông Nguyễn Huy T.

Để xác định và có căn cứ về quan hệ cha con, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xác nhận cho con tôi là cháu Đỗ Phúc A và ông Nguyễn Huy T không phải là quan hệ cha con.

Bị đơn – ông Nguyễn Huy T trình bày:

Tôi và bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1980 đã đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2024/QĐCNTTLH ngày 31/7/2024, Tòa án đã công nhận việc ly hôn giữa tôi và bà Đỗ Thị Thanh T.

Sau khi ly hôn, đến ngày 26/4/2025, bà Đỗ Thị Thanh T sinh cháu Đỗ Phúc A, tại Bệnh viện Phụ sản (Giấy chứng sinh số 368128, mã GCS 10493.GCS 01904.25, quyển số 300000 do Bệnh viện Phụ sản cấp ngày 26/04/2025). Hiện cháu Đỗ Phúc A đang do bà Đỗ Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu Đỗ Phúc A được bà Đỗ Thị Thanh T mang thai trong thời kỳ hôn nhân với tôi. Từ khi ly hôn (ngày 31/7/2024) đến thời điểm bà Đỗ Thị Thanh T sinh cháu Đỗ Phúc A (ngày 26/04/2025) chưa đủ 300 ngày. Theo quy định pháp luật, cháu Đỗ Phúc A là con chung của tôi với bà Đỗ Thị Thanh T.

Để xác định và có căn cứ về quan hệ cha con, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thụ lý vụ án: Thẩm phán xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết đúng quy định.

Về thu thập tài liệu chứng cứ: Toà án ra Quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định huyết thống cha con đúng theo quy định Điều 94,97 BLTTDS. Vụ án thuộc trường hợp KSV tham gia phiên toà theo Điều 21 BLTTDS.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Toà án thực hiện đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS, chuyển hồ sơ cho VKS đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS.

Về cấp, tổng đạt các văn bản cho đương sự: Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 170,179 BLTTDS.

Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định BLTTDS về phiên toà HNGĐ sơ thẩm tại Chương XIV BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị T và anh T đã ly hôn Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2024/QĐCNTTLH ngày 31/7/2024 của Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Nội. Đến ngày 26/4/2025, chị T sinh cháu Đỗ Phúc A tại Bệnh viện Phụ sản (Giấy chứng sinh số 368128, mã GCS 10493.GCS 01904.25, quyền số 300000 do Bệnh viện Phụ sản cấp ngày 26/04/2025). Từ khi ly hôn (ngày 31/7/2024) đến thời điểm tôi sinh cháu Đỗ Phúc A (ngày 26/04/2025) chưa đủ 300 ngày. Theo quy định pháp luật, cháu Đỗ Phúc A là con chung của chị T và anh T.

Căn cứ Kết quả giám định AND của Viện pháp y quân đội ngày 12/02/2026 kết luận anh Nguyễn Huy T và cháu Đỗ Phúc A không có quan hệ huyết thống cha – con.

Căn cứ Điều 227,232 BLTTDS, Điều 88 89,102 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thanh T về việc không công nhận quan hệ cha con giữa anh Nguyễn Huy Toà và cháu Đỗ Phúc A.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, đề nghị giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Huy T không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Phúc A. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp về xác định con cho cha mẹ” quy định tại khoản 4 Điều 28 BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Thanh T có nơi cư trú tại Số 12 ngõ 353 CG, tổ 11 phường CG, Thành phố HN. Anh Nguyễn Huy T và chị Đỗ Thị Thanh T đều thoả thuận Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Nội giải quyết. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội theo điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Nguyễn Huy T có đăng ký kết hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2024/QĐCNTTLH ngày 31/7/2024 của Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Nội đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T, giao 02 con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 12/12/2014 và cháu Nguyễn Huy N sinh ngày 11/11/2012 cho chị Đỗ Thị Thanh T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ngày 26/4/2025, chị T sinh cháu Đỗ Phúc A, tại Bệnh viện Phụ sản (Giấy chứng sinh số 368128, mã GCS 10493.GCS 01904.25, quyền số 300000 do Bệnh viện Phụ sản cấp ngày 26/04/2025). Theo quy định tại Điều 88 Luật HNGĐ quy định “ con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Từ khi ly hôn (ngày 31/7/2024) đến thời điểm chị T sinh cháu Đỗ Phúc A (ngày 26/04/2025) chưa đủ 300 ngày. Theo quy định pháp luật, cháu Đỗ Phúc A là con chung của chị T với chồng cũ là anh Nguyễn Huy T.

Căn cứ Kết luận giám định ADN ngày 12/02/2026 của Viện pháp y quân đội đã kết luận: Ông Nguyễn Huy T và cháu Đỗ Phúc A không có quan hệ huyết thống cha – con. Bà Đỗ Thị Thanh T và cháu Đỗ Phúc A có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định cháu Đỗ Phúc A không phải là con đẻ của anh Nguyễn Huy T. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T về yêu cầu xác nhận anh Nguyễn Huy T không phải là cha của cháu Đỗ Phúc A.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 4 điều 28; điểm b khoản 1 điều 39; 203; 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xác định cha – con của chị Đỗ Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Huy T.

Anh Nguyễn Huy T không phải là cha của cháu Đỗ Phúc A.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0004193 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị Thanh T, anh Nguyễn Huy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 4
- Dương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn